TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẮK MIL** **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 83/2020/HSST
Ngày: 30-11-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm theo thủ tục rút gọn gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lại Hồng Duy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Kim Tuấn – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thắng – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 84/2020/TLST-HS ngày 18 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục rút gọn số: 83/2020/QĐXXST-HS, ngày 18 tháng 11 năm 2020 đối với các bị cáo

1. **T;** sinh năm 1986; Tên gọi khác: Không; nơi sinh: Tỉnh Đăk Nông; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 1, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nơi cư trú tại thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; Trình độ học vấn: 07/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Làm Nông; con ông: L (đã chết), con bà N, sinh năm 1967. Tiền án, tiền sự: Không; về nhân thân: Ngày 31/12/2014, Toà án nhân dân huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông xử phạt 02 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 năm về tội "Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng", quy định tại khoản 1 Điều 230 của Bộ luật Hình sự.

Biện pháp ngăn chặn được áp dụng: Bị bắt, tạm giữ từ ngày 29/10/2020. Sau đó chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

2**. B;** sinh năm 1986; Tên gọi khác: Không; nơi sinh: Tỉnh Đăk Nông; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Làm Nông; Con ông: G, sinh năm 1964 và con bà H, sinh năm 1968; Vợ là V, sinh năm 1993; Bị cáo có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2020. Tiền án, tiền sự: Không.

Biện pháp ngăn chặn được áp dụng: Bị bắt, tạm giữ từ ngày 29/10/2020. Đến ngày 06/11/2020 được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

3. M; sinh năm 1988; Tên gọi khác: Không; nơi sinh: tỉnh Nghệ An; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Làm Nông; Con ông: X, sinh năm 1956 và con bà Đ, sinh năm 1959. Tiền án, tiền sự: Không.

Biện pháp ngăn chặn được áp dụng: Bị bắt, tạm giữ từ ngày 29/10/2020. Đến ngày 06/11/2020, được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

4. C; sinh năm 1999; Tên gọi khác: Không; nơi sinh: Tỉnh Đăk Nông; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Làm Nông; Con ông: M, sinh năm 1972 và con bà P, sinh năm 1975. Tiền án, tiền sự: không;

Biện pháp ngăn chặn được áp dụng: Bị bắt, tạm giữ từ ngày 29/10/2020. Đến ngày 06/11/2020, được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

5. H; sinh năm 1991; Tên gọi khác: Không; nơi sinh: Tỉnh Đăk Nông; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Thôn 04, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Làm Nông; Con ông: N, sinh năm 1968 và con bà N, sinh năm 1970; Vợ V, sinh năm 1990, có một con sinh năm 2020. Tiền án, tiền sự: không;

Biện pháp ngăn chặn được áp dụng: Bị bắt, tạm giữ từ ngày 29/10/2020. Đến ngày 06/11/2020, được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

- **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan**: Anh V– sinh năm 1988.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 00 phút, ngày 28/10/2020, T đang ở phòng trọ tại thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông thì B đến trả nợ số tiền 2.000.000 đồng. Một lúc sau, M, H cũng đến phòng trọ của T chơi. Sẵn có chén, đĩa và quân vị ở phòng, H, T rủ nhau đánh bạc được thua bằng tiền *(với hình thức xóc đĩa)*. Trong lúc H, T đánh bạc thì C, V đến chơi, thấy T, H đang đánh bạc được thua bằng tiền với nhau thì C, B cùng tham gia đánh bạc.

Hình thức đánh bạc xóc đĩa như sau: Bỏ 04 quân vị vào 01 cái đĩa bằng sứ rồi lấy 01 cái chén bằng sứ úp lại, người cầm cái cầm cả bát và đĩa xóc. Quy ước mỗi ván người chơi có thể đặt bên chẵn hoặc bên lẻ *(04 quân vị có 08 mặt, 04 mặt là mặt trắng, 04 mặt là mặt đen; bên lẻ là 01 quân có mặt trắng, 03 quân có mặt đen hoặc 01 quân có mặt đen, 03 quân có mặt trắng; bên chẵn là 02 quân có mặt đen, 02 quân có mặt trắng hoặc 04 quân có mặt trắng hoặc 04 quân có mặt đen)* mỗi ván có thể đặt mức thấp nhất là 100.000 đồng và mức cao nhất là 600.000 đồng. Mỗi lần xóc đĩa, ai đặt thắng bên chẵn hoặc bên lẻ thì được nhà cái lấy tiền từ bên thua trả cho bên thắng tương đương với số tiền đã đặt, nếu không đủ thì nhà cái phải bỏ tiền ra trả cho người thắng. Khi T, H, B và C chơi đánh bạc đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, M hỏi V mượn số tiền 5.000.000 đồng để ngày mai đi mua gỗ thì P đồng ý cho M mượn. Sau khi cho M mượn tiền, do có công việc riêng nên P đi ra ngoài, còn M ở lại xem T, H, B vàC đánh bạc, sẵn có tiền nên M tham gia đánh bạc cùng T, H, B vàC. Sau khi giải quyết công việc xong thì P quay lại phòng của T xem T, H, B,C và M đánh bạc.

Đến khoảng 22 giờ 00 phút cùng ngày, khi M đang cầm cái xóc đĩa, T, B, Hvà C đang đặt cược trên chiếu bạc số tiền 2.900.000 đồng thì bị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil bắt quả tang.

Quá trình điều tra xác định khi tham gia đánh bạc thì T, H, B,C, M cầm tiền trên tay và để trong túi để sử dụng để đánh bạc, luận chuyển trên chiếu bạc. Khi tham gia đánh bạc, T lấy số tiền 600.000 đồng trong số tiền 2.670.000 đồng để trong túi tham gia đánh bạc; B lấy ra số tiền 1.400.000 đồng trong tổng số tiền 15.400.000 đồng đem theo để tham gia đánh bạc;C sử dụng số tiền 6.500.000 đồng để tham gia đánh bạc; H sử dụng số tiền 8.200.000 đồng *(trong đó H đem theo 4.200.000 đồng và lấy nợ từ P 4.000.000 đồng)* để tham gia đánh bạc; M sử dụng số tiền 5.000.000 đồng để tham gia đánh bạc.

Tại Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 83/CTr – VKS ngày 17 tháng 11 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil truy tố các bị cáo M, B, T, C, H về tội Đánh bạc, quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, cáo bị cáo M, B, T, C, Hđã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của các bị cáo như nội dung Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích, đánh giá tính chất của vụ án, chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo cũng như các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và giữ nguyên Quyết định truy tố các bị cáo M, B, T, C, H về tội "Đánh bạc", đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

1. Về hình phạt:

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật hình sự xử; khoản 3 Điều Điều 328 của Bộ luật tố tụng hình sự. Phạt bị cáo T từ 30.000.000 đồng đến 35.000.000 đồng. Trả tự do cho bị cáo Ttại phiên tòa.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 35 của Bộ luật hình sự. Xử phạt các bị cáo: B; C; H; M, mỗi bị cáo từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng

2. Về vật chứng trong vụ án: Áp dụng Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 21.700.000 đồng mà các bị cáo sử dụng để đánh bạc.

- Tịch thu tiêu huỷ: 01 chén sứ; 01 đĩa sứ; 04 con vị; 01 chiếu nhựa kích thước 1,6 mét x 02 mét mà các bị cáo dùng vào việc đánh bạc.

- Trả lại: Số tiền 14.000.000 đồng cho B; số tiền 2.070.000 đồng cho T.

Trong vụ án còn vấn đền khác: Hành vi của V cho M mượn 5.000.000 đồng. Tuy nhiên, trước khi P đến, bị cáo M chưa tham gia đánh bạc, khi P đến và nói chuyện với M về việc mua và bán tranh gỗ M nghệ, đồng thời M hỏi mượn tiền để mua tranh gỗ M nghệ về bán nên P cho mượn tiền, sau đó P có việc đi ra ngoài, bị cáo M sử dụng tiền mượn của P đánh bạc. Việc bị cáo M sử dụng tiền của P cho mượn để đánh bạc thì P không biết, nên không có cơ sở để xử lý.

Các bị cáo không bào chữa, không tranh luận mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt khi được nói lời sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Đắk Mil, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, những người tham gia tố tụng không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện đúng như diễn biến sự việc trong Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil đã nêu. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với người liên quan, người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu thu thập có lưu trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai.

[3] Xét quan điểm và đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên cần chấp nhận.

[4] Xét thấy: Trong khoảng thời gian từ 21 giờ 00 phút đến khoảng 22 giờ 00 phút, ngày 28/10/2020, tại thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, cơ quan Cảnh

sát điều tra Công an huyện Đắk Mil bắt quả tang M, B, T, C, H đang có hành vi đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức xóc đĩa với số tiền luân chuyển trên chiếu bạc là 21.700.000 đồng. Như vậy, có đủ căn cứ để kết luận các bị cáo M, B, T, C, H phạm tội Đánh bạc, quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự quy định:

1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

[5] Xét tính chất vụ án do các bị cáo gây ra là ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng do hám lợi và xem thường pháp luật nên các bị cáo đã thực hiện hành vi đánh bạc, dưới hình thức xóc đĩa được thua bằng tiền, số tiền luân chuyển trên chiếu bạc là 21.700.000 đồng. Hành vi đánh bạc của các bị cáo là tệ nạn xã hội, là nguyên nhân gây ra các hậu quả nghiêm trọng khác, gây tác hại xấu cho xã hội về nhiều mặt. Vì vậy, nên cần xử phạt các bị cáo một hình phạt thật nghiêm để giáo dục cải tạo các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung trong xã hội.

[6] Về nhân thân các bị cáo M, B, C, H có nhân thân tốt. Bị cáo T: Ngày 31/12/2014, Toà án nhân dân huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông xử phạt 02 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 năm về tội Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng, quy định tại khoản 1 Điều 230 của Bộ luật Hình sự, bị cáo đã chấp hành xong và được xóa án tích.

[7] Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tính tiết tăng nặng theo quy đinh tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[8] Về tình tiết giảm nhẹ:

- Các bị cáo M, B, C, H phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra và tại phiên toà các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do đó, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự cho các bị cáo để giảm nhẹ phần nào trách nhiệm hình sự cho các bị cáo nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật nhà nước ta.

- Bị cáo T trong quá trình điều tra và tại phiên toà các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do đó, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự cho bị cáo để giảm nhẹ phần nào trách nhiệm hình sự cho bị cáo nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật nhà nước ta.

[9] Xét tính chất và mức độ hành vi của các bị cáo, số tiền các bị cáo sử dụng không lớn, các bị cáo có nơi ở và công việc ổn định, mức độ sát phạt trên chiếu bạc của các bị cáo có khác nhau, hành vi phạm tội của các bị cáo là giản đơn và bộc phát, do đó không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo. Nên xét thấy cần xử phạt các bị cáo bằng hình phạt tiền cũng đủ tác dụng giáo dục các bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội, đồng thời thể hiện tính khoan hồng của pháp luật đối với các bị cáo. Tuy nhiên, bị cáo T, bị cáo H là người khởi xướng về việc đánh bạc nên hình phạt nặng hơn các các bị cáo khác.

[10] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo bị áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo quy định tại khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

[11] Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự; căn cứ Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Số tiền 21.700.000 đồng mà các bị cáo sử dụng để đánh bạc. Trong đó có 2.900.000 đồng thu trên chiếu bạc; số tiền còn lại các bị cáo cầm trên tay và để trong túi quần nhưng các bị cáo sử dụng đánh bạc và luân chuyên trên chiếu bạc, thắng thì cũng cầm tiền trên tay và để trong túi, thua thì lầy tiền ra để đặt cược tiếp. Nên cần tịch thu sung vào ngân hàng sách Nhà nước.

- Đối với 01 chén sứ; 01 đĩa sứ; 04 con vị; 01 chiếu nhựa kích thước 1,6 mét x 02 mét mà các bị cáo dùng vào việc đánh bạc cần tịch thu và tiêu hủy là phù hợp.

- Số tiền 14.000.000 đồng của bị cáo B; số tiền 2.070.000 đồng bị cáo T, các bị cáo không sử dụng vào hành vi đánh bạc nên cần trả lại cho các chủ sở hữu là phù hợp.

[12]Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo M, B, T, C, H phạm tội "Đánh bạc".

1.1 Căn cứ: Khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 35 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo T 35.000.000 đồng (ba mươi lăm triệu đồng).

Căn cứ khoản 3 Điều 328 của Bộ luật tố tụng hình sự. Trả tự do cho bị cáo Ttại phiên tòa.

1.2 Căn cứ: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35 của Bộ luật hình sự. Xử phạt:

- Bị cáo B 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

- Bị cáo C 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng)

- Bị cáo H 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng)

- Bị cáo M 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

2. Về vật chứng trong vụ án: Căn cứ Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu và tiêu hủy: 01 chén sứ; 01 đĩa sứ; 04 con vị; 01 chiếu nhựa kích thước 1,6 mét x 02 mét.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/11/2020, giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil với cơ quan Chi cục thi hành án dân sự huyện Đắk Mil)

- Tịch thu sung vào ngân hàng sách Nhà nước số tiền 21.700.000 đồng (hai mươi mốt triệu bảy trăm ngàn đồng).

- Trả lại cho bị cáo B số tiền 14.000.000 đồng (mười bốn triệu đồng).

- Trả lại cho bị cáo T số tiền 2.070.000 đồng (hai triệu không trăm bảy mươi ngàn đồng).

(Theo giấy nộp tiền vào ngân sách nhà nước số CT: 0000690 tại Kho bạc Nhà nước Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông, người nộp Công an huyện Đắk Mil và tên cơ quan quản lý thu: Chi cục thi hành án dân sự huyện Đắk Mil)

Theo quyết định chuyển vật chứng số 49/QĐ-VKS, ngày 17/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc các bị cáo M, B, T, C, H, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo về quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh ĐắkNông;

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

-Sở tư pháp tỉnh ĐắkNông;
-VKS ND huyện ĐắkMil;
-Đội điều tra Công an huyện ĐắkMil;
-Đội THAHS Công an huyện Đắk Mil;
-Bộ phận NVHS Công an huyện Đắk Mil;
-Chi cục THA DS huyện ĐắkMil;
-Các bị cáo;
-Những người tham gia tố tụng;
-Lưu HS.

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lại Hồng Duy

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Đắk Nông;*
- *Sở tư pháp tỉnh Đắk Nông;*
- *VKS ND huyện Đắk Mil;*
- *Đội điều tra CA huyện Đắk Mil;*
- *Đội THAHS CA huyện Đắk Mil;*
- *Bộ phận NVHS CA huyện Đắk Mil;*
- *Chi cục THA DS huyện ĐắkMil;*
- *Các bị cáo;*
- *Những người tham gia tố tụng;*
- *Lưu HS.*

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lại Hồng Duy